

Số: 15 /2025/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 19 tháng 5 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức; thu hút nguồn nhân lực
tỉnh Bến Tre giai đoạn 2025 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008,

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 3376/TTr-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thu hút nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2025 - 2030; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thu hút nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thu hút nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định. Căn cứ quy định tại Nghị quyết này, tình hình thực tế, chỉ tiêu biên chế được phân bổ hàng năm, vị trí việc làm và nhu cầu của các cơ quan, địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo các đơn vị có nhu cầu thu hút nguồn nhân lực, ngành nghề được thu hút và số lượng người được thu hút trong từng giai đoạn cụ thể hàng năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre Khóa X, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Kiểm toán Nhà nước KV IX;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT ĐBND tỉnh Bến Tre, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Hồ Thị Hoàng Yến



QUY ĐỊNH

Về chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
thu hút nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND
ngày 5 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thu hút nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2025 - 2030, cụ thể:

1. Chính sách hỗ trợ đào tạo chuyên môn sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội, Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ bồi dưỡng ngoại ngữ đối với cán bộ, công chức, viên chức tự học và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, bằng đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ.

Đối tượng áp dụng: cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội, Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ bồi dưỡng ngoại ngữ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức tự học và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ ở một số đơn vị nhất định.

2. Chính sách thu hút nguồn nhân lực đối với một số ngành nghề và vị trí việc làm theo quy định tại Quy định này.

Đối tượng áp dụng: những người được thu hút về công tác tại tỉnh và trở thành cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh trong một số ngành nghề và vị trí việc làm theo quy định tại Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện chế độ và bồi hoàn kinh phí

1. Các chính sách trong quy định này được áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng hoặc được thu hút sau khi Nghị quyết có hiệu lực. Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng trợ cấp một lần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện của chính sách. Trường hợp một cá nhân đáp ứng nhiều chính sách, thì cá nhân đó được quyền lựa chọn một chính sách có lợi nhất để hưởng.

2. Những người được hưởng chính sách trợ cấp theo quy định này nếu không thực hiện đúng theo các nội dung đã cam kết thì phải có trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đã được trợ cấp (có xem xét trừ thời gian đã phục vụ theo cam kết).

3. Khi phát sinh trường hợp bồi hoàn kinh phí, cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm báo cáo, đề xuất việc bồi hoàn kinh phí về Sở Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện việc bồi hoàn kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 3. Ưu tiên trong tuyển dụng

Công chức, viên chức thuộc đối tượng thu hút tại Quy định này phải thực hiện các trình tự, thủ tục tuyển dụng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình tuyển dụng, nếu sau khi áp dụng các quy định của pháp luật mà vẫn chưa xác định được người trúng tuyển đối với những ứng viên đủ điều kiện tuyển dụng, thì sẽ ưu tiên tuyển dụng ứng viên là nữ (nếu có).

CHƯƠNG II CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN, BỒI DƯỠNG NGOẠI NGỮ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đào tạo chuyên môn

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Đề án số 03-ĐA/TU ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Đề án 03-ĐA/TU) tham gia các ngành nghề đào tạo theo yêu cầu của Đề án 03-ĐA/TU;

b) Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; cán bộ, công chức, viên chức xã, phường (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức) có ngành nghề đào tạo sau đại học thuộc những ngành nghề có nhu cầu bức thiết để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Phụ lục I - Danh mục ngành nghề khuyến khích đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2025 - 2030; viên chức đang công tác tại Trường Chính trị tỉnh tham gia đào tạo sau đại học phù hợp với ngành nghề cần thu hút, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường Chính trị chuẩn theo Phụ lục III - Danh mục các ngành nghề cần thu hút phục vụ nhu cầu xây dựng Trường Chính trị chuẩn;

c) Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ phù hợp chuyên môn và vị trí việc làm;

2. Điều kiện để hưởng chính sách

a) Đáp ứng các điều kiện cử đi học sau đại học theo quy định hiện hành của Chính phủ;

b) Được cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi học;

c) Ngành nghề đào tạo sau đại học là những ngành nghề có nhu cầu cần thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (Phụ lục I - Danh mục ngành nghề khuyến khích đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2025 - 2030; Phụ lục III đối với Trường Chính trị tỉnh và phù hợp với vị trí việc làm đối với trình độ tiến sĩ);

d) Hoàn thành khóa học và được cấp bằng tốt nghiệp theo đúng thời gian quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp được cấp bằng tốt nghiệp trễ so với thời hạn quy định phải có lý do chính đáng;

đ) Có cam kết công tác theo sự phân công của các cơ quan có thẩm quyền ít nhất gấp 02 lần thời gian học.

3. Mức hỗ trợ

Cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng đầy đủ các điều kiện tại Điều này, ngoài việc được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành, sẽ được hỗ trợ bằng tiền sau khi hoàn thành khóa đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp:

Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 200.000.000 đồng;

Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I: 100.000.000 đồng.

4. Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách

Cán bộ, công chức, viên chức sau khi hoàn thành khóa học được cấp bằng tốt nghiệp, thì cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp gửi về Sở Nội vụ (Khối Nhà nước), Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Khối Đảng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội) để thẩm định, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp kinh phí về đơn vị để cấp cho đối tượng được hưởng trợ cấp. Hồ sơ đề nghị, gồm:

a) Văn bản của cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức về trợ cấp kinh phí đào tạo sau đại học;

b) Đơn đăng ký hưởng trợ cấp đào tạo sau đại học (theo Phụ lục IV);

c) Bản sao (có chứng thực) bằng tốt nghiệp;

d) Bản cam kết phục vụ công tác của người được hưởng trợ cấp (theo Phụ lục IV).

Điều 5. Chính sách hỗ trợ bồi dưỡng ngoại ngữ

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ của Đề án số 03-ĐA/TU ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Công chức, viên chức là lãnh đạo cấp phòng của các cơ quan thường xuyên làm việc với tổ chức nước ngoài như: Phòng Ngoại vụ (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh), Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Khởi nghiệp (Sở Tài chính), Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương); Trung tâm Xúc tiến du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch); công chức, viên chức được quy hoạch giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị nêu trên. Trong trường hợp các cơ quan, đơn vị nêu trên được sắp xếp về tổ chức bộ máy thì việc hỗ trợ được áp dụng cho các đơn vị mới được giao thực hiện nhiệm vụ tương ứng.

2. Điều kiện hưởng chính sách

a) Cá nhân tự tham gia bồi dưỡng và giao tiếp thông thạo được một trong những ngoại ngữ: Anh, Pháp, Trung Quốc, Nga, Nhật;

b) Có chứng chỉ quốc tế IELTS 5.5 trở lên (hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương TOEFL iBT, TOEIC) đối với tiếng Anh và chứng chỉ quốc tế tương đương đối với các ngôn ngữ khác (tiếng Nga, Trung, Nhật, Pháp) hoặc có bằng đào tạo bậc đại học, sau đại học chuyên ngành các ngoại ngữ như trên;

c) Có cam kết công tác trong khu vực công của tỉnh từ 02 năm trở lên.

3. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ bằng tiền là 20.000.000 đồng.

4. Đề nghị hưởng chính sách

a) Cán bộ, công chức, viên chức sau khi có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng điều kiện tại Điều này thì cơ quan sử dụng có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp gửi về Sở Nội vụ (Khối Nhà nước), Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Khối Đảng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội) để thẩm định, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp kinh phí về đơn vị để cấp cho đối tượng được hưởng trợ cấp.

b) Hồ sơ đề nghị, gồm:

Văn bản của cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đề nghị trợ cấp kinh phí bồi dưỡng ngoại ngữ;

Đơn đăng ký hưởng trợ cấp bồi dưỡng ngoại ngữ (theo Phụ lục IV);

Bản sao (có chứng thực) văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ;

Bản cam kết phục vụ công tác của người được hưởng trợ cấp (theo Phụ lục IV).

CHƯƠNG III

CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC

Điều 6. Chính sách thu hút nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Người có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở các ngành, nghề theo Phụ lục II - Danh mục ngành nghề cần thu hút phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2025 - 2030;

b) Người có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm loại khá trở lên các ngành tiếng Anh, mỹ thuật, âm nhạc; người có bằng tốt nghiệp ngành y khoa: điều dưỡng (đại học), đại học y (bác sĩ), thạc sĩ, tiến sĩ, bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ chuyên khoa cấp II.

2. Điều kiện để hưởng chính sách

a) Có phẩm chất đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Dưới 30 tuổi đối với người có trình độ đại học; dưới 40 tuổi đối với người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú; còn đủ 8 năm công tác đến tuổi nghỉ hưu đối với người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II (tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hưởng chính sách thu hút);

c) Có cam kết công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc khu vực công của tỉnh ít nhất 5 năm đối với người có trình độ đại học, 6 năm đối với người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, 8 năm đối với người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II;

d) Đã được tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

3. Mức hỗ trợ

Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 300.000.000 đồng;

Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 200.000.000 đồng;

Bác sĩ: 120.000.000 đồng;

Điều dưỡng (trình độ đại học): 120.000.000 đồng;

Đại học: 100.000.000 đồng.

4. Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách

a) Đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: ứng viên sau khi được tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã - hội, thì cơ quan sử dụng công chức, viên chức lập đề nghị hưởng trợ cấp gửi về Sở Nội vụ (Khối Nhà nước), Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Khối Đảng, Đoàn thể) để thẩm định, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp kinh phí.

Hồ sơ đề nghị, gồm:

Văn bản của cơ quan sử dụng công chức, viên chức về trợ cấp kinh phí thu hút;

Đơn đăng ký hưởng trợ cấp thu hút (theo Phụ lục IV);

Bản sao (có chứng thực) quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch

công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức;

Bản sao (có chứng thực) bằng tốt nghiệp;

Bản cam kết phục vụ công tác của người được hưởng trợ cấp (theo Phụ lục IV).

b) Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này: ứng viên sau khi được tuyển dụng và bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức thì Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với ngành Giáo dục), Sở Y tế (đối với ngành Y tế) có trách nhiệm lập đề nghị hưởng chính sách trợ cấp gửi Sở Nội vụ để thẩm định, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp kinh phí.

Hồ sơ đề nghị, gồm:

Văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo, hoặc Sở Y tế về trợ cấp kinh phí thu hút;

Đơn đăng ký hưởng trợ cấp thu hút (theo Phụ lục IV);

Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ có liên quan;

Bản cam kết phục vụ công tác của người được hưởng trợ cấp (theo Phụ lục IV);

Bản sao (có chứng thực) quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp.

Điều 7. Chính sách thu hút nguồn nhân lực xây dựng Trường Chính trị chuẩn

1. Đối tượng hỗ trợ

Người có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ trong các ngành, nghề cần thu hút, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường Chính trị chuẩn theo Phụ lục III - Danh mục ngành nghề cần thu hút để xây dựng Trường Chính trị chuẩn.

2. Điều kiện để hưởng chính sách

a) Có phẩm chất đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Đáp ứng theo danh mục ngành nghề cần thu hút của Trường Chính trị tỉnh quy định tại Phụ lục III;

c) Có cam kết công tác tại Trường Chính trị tỉnh ít nhất 06 năm đối với người có trình độ thạc sĩ, 08 năm đối với người có trình độ tiến sĩ; còn đủ thời gian phục vụ theo cam kết cho đến tuổi nghỉ hưu;

d) Được tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức của Trường Chính trị tỉnh.

3. Mức hỗ trợ

Tiến sĩ: 300.000.000 đồng;

Thạc sĩ: 200.000.000 đồng.

4. Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách

Trường Chính trị tỉnh có trách nhiệm lập đề nghị hưởng chính sách trợ cấp gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thẩm định, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp kinh phí về đơn vị để cấp cho đối tượng được hưởng trợ cấp. Hồ sơ đề nghị, gồm:

- a) Văn bản của Trường Chính trị tỉnh về trợ cấp kinh phí thu hút;
- b) Đơn đăng ký hưởng trợ cấp thu hút (theo Phụ lục IV);
- c) Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ có liên quan;
- d) Bản cam kết phục vụ công tác của người được hưởng trợ cấp (theo Phụ lục IV);
- đ) Bản sao (có chứng thực) quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các chính sách quy định tại Quy định này do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Trường Chính trị tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động dự báo nhu cầu sử dụng nhân lực để cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc thu hút nhân lực phục vụ tốt cho sự phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, cấp kinh phí hỗ trợ, thu hút theo quy định này; chủ động đề xuất cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí đã trợ cấp cho cá nhân ngay sau khi phát sinh trường hợp không thực hiện đúng nội dung cam kết.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương cần quan tâm, tạo điều kiện môi trường thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phát huy năng lực, sở trường công tác, tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc; quan tâm, hỗ trợ ứng viên được thu hút phát huy tối đa năng lực, kiến thức chuyên môn, cống hiến và gắn bó lâu dài với địa phương./.

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NGÀNH NGHỀ
KHUYẾN KHÍCH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIAI ĐOẠN 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15 /2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5
năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Nhóm ngành kinh tế

- a) Kinh tế biển (nuôi trồng, khai thác, chế biến, dịch vụ hậu cần nghề cá);
- b) Phát triển nông nghiệp bền vững (các ngành: trồng trọt, thủy sản, chăn nuôi), thích ứng biến đổi khí hậu, kinh tế nông nghiệp;
- c) Công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo;
- d) Phát triển hạ tầng thủy lợi (kỹ thuật xây dựng công trình thủy, kỹ thuật cơ sở hạ tầng, kỹ thuật xây dựng công trình biển, cấp thoát nước), giao thông, logistics, phát triển đô thị, kiến trúc;
- đ) Các ngành lâm nghiệp: lâm sinh, quản lý tài nguyên rừng;
- e) các ngành về tài nguyên môi trường, quản lý đất đai;
- g) Quy hoạch và quản lý đô thị;
- h) Quản lý và bảo vệ môi trường;
- i) Kinh tế phát triển.

2. Nhóm ngành văn hóa, xã hội

- a) Y tế: Bác sĩ chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II; thạc sĩ, tiến sĩ;
- b) Giáo dục: Giáo viên phổ thông nâng cao trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;
- c) Du lịch, quản trị du lịch; kinh tế hợp tác, hợp tác xã.
- d) Luật.

3. Nhóm ngành khoa học công nghệ

- a) Công nghệ sinh học;
- b) Cơ khí chế tạo;
- c) Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).

4. Các ngành khác

- a) Thương mại, ngoại thương;
- b) Quản lý giảm nhẹ thiên tai;
- c) Chính sách công;
- d) Quản lý công.

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NGÀNH NGHỀ
CẦN THU HÚT PHỤC VỤ NHU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
CỦA TỈNH GIAI ĐOẠN 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15 /2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5
năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Nhóm ngành kinh tế

- a) Kinh tế biển (nuôi trồng, khai thác, chế biến, dịch vụ hậu cần nghề cá);
- b) Phát triển nông nghiệp bền vững (các ngành: trồng trọt, thủy sản, chăn nuôi); kinh tế nông nghiệp; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;
- c) Phát triển hạ tầng thủy lợi (kỹ thuật xây dựng công trình thủy, kỹ thuật cơ sở hạ tầng, kỹ thuật xây dựng công trình biển, cấp thoát nước, quản lý giảm nhẹ thiên tai);
- d) Kinh tế phát triển.

2. Nhóm ngành khoa học công nghệ

- a) Công nghệ sinh học;
- b) Cơ khí chế tạo;
- c) Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT);
- d) Quản lý khoa học và công nghệ; quản lý công nghệ; quản lý công nghiệp; công nghệ thực phẩm;
- đ) Khoa học môi trường.

3. Nhóm ngành văn hóa, xã hội

- a) Y tế: Bác sĩ (chuyên khoa cấp II, tiến sĩ, chuyên khoa cấp I, thạc sĩ, đại học, nội trú); điều dưỡng (đại học);
- b) Giáo dục: người có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm loại khá trở lên các ngành tiếng Anh, mỹ thuật, âm nhạc.

4. Các ngành khác

- a) Thiết kế, xây dựng, quản lý và vận hành các công trình giao thông, cảng biển, hạ tầng logistics;
- b) Năng lượng tái tạo, năng lượng mới (hydro xanh);
- c) Phát triển đô thị - dịch vụ - du lịch tổng hợp.

Phụ lục III
DANH MỤC CÁC NGÀNH NGHỀ CẦN THU HÚT
PHỤC VỤ NHU CẦU XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15 /2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5
năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Triết học;
2. Chủ nghĩa xã hội khoa học;
3. Lịch sử Đảng;
4. Hồ Chí Minh học;
5. Chính sách công;
6. Quản lý công;
7. Quản lý văn hóa.

Phụ lục IV
CÁC BIỂU MẪU CAM KẾT
BẢN CAM KẾT PHỤC VỤ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC TRỢ CẤP ĐÀO TẠO,
BỒI DƯỠNG, THU HÚT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT

Thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức
được hưởng chính sách đào tạo sau đại học
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm
2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Tôi tên là: Sinh năm:

Số CCCD: cấp ngày: nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Nơi ở hiện nay:.....

.....

Điện thoại liên lạc:

Đang công tác tại: chức vụ:.....

Tôi được (tên, chức vụ của thủ trưởng của cơ quan có thẩm quyền) cử tham gia khóa đào tạo sau đại học, trình độ, chuyên ngành.....

Thời gian từ: đến tại.....

Tôi xin cam kết làm việc theo sự phân công, bố trí của cơ quan có thẩm quyền, thời gian phục vụ ít nhất ... năm, kể từ ngày..... đến hết ngày... Nếu không phục vụ đủ thời gian cam kết, tôi xin chịu trách nhiệm trước cơ quan, đơn vị và chấp nhận bồi hoàn kinh phí đã nhận theo quy định (với số tiền dự kiến là.....).

Bản cam kết này được lập thành 03 bản: 01 bản lưu tại cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng công chức, viên chức; 01 bản lưu giữ tại Sở Nội vụ và 01 bản do người cam kết giữ./.

CHỨNG NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT

**Thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức
được hưởng chính sách bồi dưỡng ngoại ngữ**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm
2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Tôi tên là: Sinh năm:

Số CCCD: cấp ngày: nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Nơi ở hiện nay:.....

.....

Điện thoại liên lạc:

Đang công tác tại: chức vụ:.....

Trong thời gian từ đến ... tôi đã tự học và tham gia thi để đạt được chứng chỉ quốc tế, bằng cấp: cấp ngày..... với các kỹ năng đạt được cụ thể như sau:

+ Kỹ năng nghe:

+ Kỹ năng nói:

+ Kỹ năng đọc:.....

+ Kỹ năng viết:

Điểm trung bình chung:

Tôi xin cam kết phục vụ trong thời gian công tác tối thiểu 02 năm theo sự phân công của các cơ quan có thẩm quyền, kể từ ngày..... đến hết ngày..... Nếu không thực hiện đủ thời gian cam kết, tôi xin chịu trách nhiệm trước cơ quan, đơn vị và chấp nhận bồi hoàn kinh phí theo quy định (với số tiền dự kiến là.....).

Bản cam kết này được lập thành 03 bản: 01 bản lưu tại cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng công chức, viên chức; 01 bản lưu giữ tại Sở Nội vụ (hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy) và 01 bản do người cam kết giữ./.

**CHỨNG NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ**

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT

**Thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng chính sách
thu hút nguồn nhân lực**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Tôi tên là: Sinh năm:

Số CCCD: cấp ngày: nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi ở hiện nay:.....

Điện thoại liên lạc:

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....

Đang công tác tại: chức vụ:.....

Tôi được (tên, chức vụ của thủ trưởng của cơ quan trực tiếp sử dụng) xác định là đối tượng được hưởng chính sách thu hút theo quy định tại Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND tỉnh Bến Tre.

Tôi xin cam kết làm việc theo sự phân công, bố trí của cơ quan có thẩm quyền, thời gian phục vụ ít nhất ... năm, kể từ ngày..... đến hết ngày..... Nếu không phục vụ đủ thời gian cam kết, tôi xin chịu trách nhiệm trước cơ quan, đơn vị và chấp nhận bồi hoàn kinh phí đã nhận theo quy định (với số tiền dự kiến là.....) .

Bản cam kết này được lập thành 03 bản: 01 bản lưu tại cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng công chức, viên chức; 01 bản lưu giữ tại Sở Nội vụ và 01 bản do người cam kết giữ./.

**CHỨNG NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ**

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng..... năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ

Hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học/chính sách thu hút nguồn nhân lực/chính sách bồi dưỡng ngoại ngữ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Kính gửi:

Tôi tên là: Sinh năm:

Số CCCD: cấp ngày: nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Nơi ở hiện nay:.....

Điện thoại liên lạc:

Trình độ chuyên môn:

Trình độ ngoại ngữ:

Hiện đang công tác tại: chức vụ:.....

Tôi đã được cơ quan cử đi đào tạo ngành....., được cấp bằng..../được tuyển dụng, thu hút vào vị trí

Căn cứ quy định tại khoản.... Điều..... Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày ...tháng ... năm 2025 của HĐND tỉnh Bến Tre thì tôi thuộc đối tượng.....

Nay tôi đăng ký hưởng chế độ với số tiền là

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, giải quyết./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký và ghi rõ họ, tên)